UBND TỈNH ĐẮK NÔNG **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 212 /BC-SKH	*Đắk Nông, ngày 02 tháng 8 năm 2021*

BÁO CÁO
Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2021
(Số liệu từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/7/2021)

Kính gửi: Thanh tra tỉnh Đắk Nông.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Công văn số 667/TTr-P2 ngày 16/7/2021 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2021. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

a) Về khiếu nại: Tình hình đơn khiếu nại trong kỳ báo cáo không tăng, không giảm so với cùng kỳ báo cáo năm trước.

b) Về tố cáo: Tình hình đơn tố cáo trong kỳ báo cáo không tăng, không giảm so với cùng kỳ báo cáo năm trước.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD, 02/TCD)

a) Kết quả tiếp công dân

Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp; số vụ việc (tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần); số đoàn đông người được tiếp (số đoàn, số người, tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần),… của thủ trưởng (trực tiếp và ủy quyền); của cơ quan, đơn vị tiếp công dân: Không có.

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc): 04 đơn.

+ Khiếu nại: Không có.

+ Tố cáo: Không có.

+ Phản ánh, kiến nghị: 04 đơn.

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết;

+ Thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): Không có.

+ Không thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 04 đơn.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

a) Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang, tiếp nhận trong kỳ: Không có.

b) Phân loại, xử lý đơn: Không có.

c) Kết quả xử lý đơn: Không có.

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: Không có.

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: Không có.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: Không có.

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố: Không có.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, 50 vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: Không có.

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm,…;

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: Không có.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm: Không có.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có): Không có.

4. Bảo vệ người tố cáo

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo); trong đó: Số người được áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm; số người được áp dụng biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm: Không có.

III. BÁO CÁO MỘT SỐ NỘI DUNG THEO CÔNG VĂN SỐ 1057/TTCP-KHTH NGÀY 05/7/2021 CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ

1. Việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tuân thủ.

2. Việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các kế hoạch của Thanh tra Chính phủ về tăng cường thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo góp phần bảo đảm an ninh, trật tự phucj vụ đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026: Tuân thủ.

3. Số liệu, kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo do các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội chuyển đến để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền: Không có.

4. Sở thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

5. Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Sở đã triển khai thực hiện nhập số liệu báo cáo vào phần mềm Hệ thống báo cáo của Thanh tra Chính phủ theo đường dẫn tại https://csdlbcth.thanhtra.gov.vn.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo Sở đã và đang thực hiện đúng theo các quy định về Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật tiếp công dân. Các cán bộ tiếp công dân của Sở đều có phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết về pháp luật và có đủ năng lực để đảm đương công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền.

2. Tồn tại, hạn chế

Trong phân công một số cán bộ làm kiêm nhiệm công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đầu tư nhiều thời gian để nghiên cứu sâu các quy định về khiếu nại, tố cáo.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

1. Tăng cường phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, văn hóa ứng xử đối với đội ngũ CBCC gắn với thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", triển khai thực hiện tốt kế hoạch hành động của Sở về thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng trong Cơ quan.

2. Thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu sai phạm hoặc theo yêu cầu của Giám đốc Sở hoặc cấp trên; Thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn; Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra, kiểm tra.

3. Tiếp tục chỉ đạo các đoàn thể quần chúng quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân trong lĩnh vực quản lý của ngành; Coi việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ

thường xuyên của Sở và giao cho Thanh tra Sở chủ trì thực hiện;

4. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở đúng quy định tại Quyết định số 23/QĐ-SKH, ngày 14/3/2018, về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Sở Kế hoạch và Đầu tư;

5. Công khai, minh bạch trong dự toán, quyết toán tài chính, mua sắm tài sản, công khai tài chính đối với các cấp ngân sách Nhà nước. Thực hiện các quy định pháp luật về đầu tư, mua sắm công, quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc thu, chi ngân sách nhà nước, nhất là mua sắm, đầu tư công và các khoản chi thường xuyên, chỉ tiêu biên chế được giao, thông tin tuyển dụng, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác tổ chức cán bộ.

6. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai đầy đủ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, chất lượng dịch vụ công phục vụ nhân dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin..

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra thi hành pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng; Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định, nhằm nâng cao năng lực công tác và hiệu quả làm việc của CBCC.

Trên đây là kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2021 (Số liệu từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/7/2021), Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thanh tra tỉnh Đắk Nông tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Thanh tra tỉnh (tổng hợp);
- Lãnh đạo Sở (b/c);
- Lưu: VT, GSĐT&TTr (TL).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH ĐẮK NÔNG

Nguyễn Dưỡng

Biểu số: 01/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

Số liệu từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/7/2021

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKH ,ngày /7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																
						Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Thủ trưởng tiếp									Ủy quyền tiếp							
															Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người							Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người		
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
Sở Kế hoạch và Đầu tư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 02/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN

Số liệu từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/7/2021

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKH ,ngày /7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị	Tổng số đơn nhận được qua tiếp công dân	Tổng số vụ việc được tiếp	Phân loại theo nội dung						Phân loại theo thẩm quyền							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	Ghi chú
			Khiếu nại		Tố cáo		Phản ánh, kiến nghị		Thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền						
												Số vụ việc					
			Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết		
MS	1=3+5+7=9+11	2=4+6+8=10+12	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Sở Kế hoạch và Đầu tư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

Biểu số: 01/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Số liệu từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/7/2021

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKH ,ngày /7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang			Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn								Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
														Đã giải quyết				Đơn thuộc thẩm quyền				Đơn không thuộc thẩm quyền				
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác		Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Lần đầu	Nhiều lần	Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13=14+15+16+17=18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18 = 19+20+21	19	20	21	22 = 23+24+25	23	24	25	26
Sở Kế hoạch và Đầu tư	4	0	0	0	3	1	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	4	0	0	0	3	1	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 02/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI

Số liệu từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/7/2021

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKH ,ngày /7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ		Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung							Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết					Kết quả xử lý							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
											Lĩnh vực hành chính							Đã giải quyết					Vụ việc thuộc thẩm			Vụ việc không thuộc thẩm quyền				
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Tổng	đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của tòa	Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+..+5	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9	10=11+15+16+17=18+…+22=23+26	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23=24+25	24	25	26 = 27+28+29	27	28	29	30
Sở Kế hoạch và Đầu tư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 03/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO

Số liệu từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/7/2021

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKH ,ngày /7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung									Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
													Lĩnh vực hành chính											Tố cáo tiếp		Vụ việc thuộc thẩm			Vụ việc không thuộc thẩm quyền				
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ	Khác	Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Chưa giải quyết, trong hạn	Đang giải quyết	Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Tổng số	Tố cáo lần đầu	Tố cáo tiếp	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+18+...+21=22+...+25=26+29	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26 = 27+28	27	28	29=30 + 31+32	30	31	32	33
Sở Kế hoạch và Đầu tư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Số liệu từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/7/2021

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKH ,ngày /7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đã xử lý trong kỳ			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý			
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền		
																					Tổng số	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết
MS	1=2+..+7	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12=13+..+16=17+..+19=20+21	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23
Sở Kế hoạch và Đầu tư	4	0	0	0	3	1	0	4	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	4	0	0	0	3	1	0	4	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 01/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/7/2021

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKH ,ngày /7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết															Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						
					Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân						Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết	
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ		Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
									Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)														
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+..+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Sở Kế hoạch và Đầu tư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 02/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Số liệu từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/7/2021

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKH ,ngày /7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị	Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ	Số quyết định đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành		Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số người bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
							Tổ chức		Cá nhân		Tổ chức		Cá nhân						
			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Sở Kế hoạch và Đầu tư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 03/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/7/2021

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKH ,ngày /7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																		Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết	
						Đã giải quyết					Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra										
													Tổ chức		Cá nhân																	
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ			Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)			Số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Tố cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định
MS	1=2+3	2	3	4	5	6=7+..+10=24+26+28=30+31	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Sở Kế hoạch và Đầu tư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số: 04/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO

Số liệu từ ngày 01/8/2020 đến ngày 31/7/2021

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKH ,ngày /7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị	Tổng số kết luận phải thực hiện	Số kết luận đi thực hiện xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân												Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả						Đã trả						Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Số tổ chức phải được trả lại quyền	Số cá nhân phải được trả lại quyền	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức đã được trả lại quyền lợi	Số cá nhân đã được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân							
									Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)			Tiền (Trđ)	Đất (m^2)	Tiền (Trđ)	Đất (m^2)						
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Sở Kế hoạch và Đầu tư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0